

Số: 121/2020/QĐST-DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vũ Thị ND, sinh năm 1979; Địa chỉ: A đường số 9, khu phố 3, phường LT, quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Lê Vĩnh P, sinh năm 1994; Địa chỉ liên hệ: A đường số 7, phường TM, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bùi Vũ Thụy Đỗ BD, sinh năm 1981

Nguyễn Văn BD2, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: A khu phố BK, Phường X, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Trương Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp C, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/8/2019 đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ số 4, ấp Thanh Xuân 2, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre được ký kết giữa bên chuyển nhượng là bà Bùi Vũ

Thụy Đỗ BÐ, ông Nguyễn Văn BÐ2, bên nhận chuyển nhượng là bà Vũ Thị NÐ.

Bà Bùi Vũ Thụy Đỗ BÐ và ông Nguyễn Văn BÐ2 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Vũ Thị NÐ số tiền chuyển nhượng 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng) và 250.000.000 đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Bùi Vũ Thụy Đỗ BÐ và ông Nguyễn Văn BÐ2 chưa giao thừa đất số 31, tờ bản đồ số 4, ấp Thanh Xuân 2, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cho bà Vũ Thị NÐ nên bà NÐ không phải giao trả lại đất cho bà BÐ và ông BÐ2.

Án phí:

Bà Vũ Thị NÐ phải chịu 75.000 đồng án phí không có giá ngạch và 3.125.000 đồng án phí có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007778 ngày 15/01/2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc. Bà NÐ còn phải nộp thêm 2.900.000 đồng.

Bà Bùi Vũ Thụy Đỗ BÐ và ông Nguyễn Văn BÐ2 phải nộp 75.000 đồng án phí không có giá ngạch và 3.125.000 đồng án phí có giá ngạch.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá và trích lục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3.101.000 đồng nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu một nửa. Bà Vũ Thị NÐ đã nộp tạm ứng nên bà Bùi Vũ Thụy Đỗ BÐ và ông Nguyễn Văn BÐ2 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Vũ Thị NÐ 1.550.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cây Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cây Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng